EASY KIND KOREAN

Lv.0 · Ep.6

받침의 이사

Ngày chuyển nhà: khi chữ ở dưới chuyển đi



Sau bài này bạn có thể

Đọc được các từ có chữ ở dưới chuyển nhà: 음악 · 한국어 · 맛있어요

Mateo đọc 맛있어요 từng khối một: 맏. 읻. 어. 요. Chữ nào cậu ấy cũng đọc đúng. Vậy mà Sumi tưởng đó là mật khẩu. Vì trong tiếng Hàn thật, chữ biết di chuyển. Hôm nay là ngày chuyển nhà.

Tên _____ Ngày _____

Vẫn không cần bảng phiên âm

Tìm ra ghế trống là biết âm.

Khẩu hình trước, âm thanh sau

Phụ âm chỉ tạo khẩu hình. Phải có nguyên âm thì âm thanh mới thoát ra.

1. Chữ ở dưới chuyển nhà

Ở đầu khối, ㅇ là một ghế trống. Có ghế trống ngay nhà bên cạnh? Chữ ở dưới xếp đồ và dọn sang. Chữ viết không đổi. Chỉ có âm chuyển đi.

chữ viết			âm
음악	ㅁ	→	[으막]
한국어	ㄱ	→	[한구거]

2. Khẩu hình, âm thanh, khẩu hình, âm thanh. Không dừng.

Ở dưới, chữ tạo khẩu hình. Rồi nó bị kẹt lại. Không có nguyên âm nào mở ra cho nó. Nhưng khối tiếp theo có một nguyên âm không có phụ âm đứng trước. Thế là hai bên ghép đôi.



Tạo khẩu hình → Cho âm thanh thoát ra → Tạo khẩu hình lần nữa, không dừng → Nguyên âm tiếp theo cho âm thoát ra

3. Chuyển nhà hay ở nhà?

Vậy khi nào chữ chuyển đi? Chỉ khi có đủ hai điều. Có chữ ở dưới, và ngay sau nó là một ghế trống.

음악	CHUYỂN	Có chữ ở dưới, và ngay sau nó là ghế trống.
아이	Ở LẠI	Có ghế trống, nhưng không có chữ ở dưới? Không có ai để chuyển.
한국	Ở LẠI	Có chữ ở dưới, nhưng phía sau không có gì? Phanh.
김밥	Ở LẠI	Ghế bên cạnh đã có người ngồi? Phanh.
강아지	Ở LẠI	Vòng tròn ở dưới không bao giờ chuyển. Lên trên, nó không có âm. Nó chỉ ngân lên được khi ở dưới. Nên nó ở nhà.

4. Âm bị giấu quay trở lại

Nhớ không? Chữ s ở dưới thành phanh d: 맛 nghe như 맏. Cái phanh đó đã giấu đi âm thật. Cho chữ ấy một ghế trống, âm sẽ quay lại.

chữ viết			âm
있어요	ㅆ	→	[이써요]
맛있어요	ㅅ ㅆ	→	[마시써요]

5. Hai chữ ở dưới

Đôi khi bạn sẽ thấy hai chữ ở dưới. Khi ghế tiếp theo trống thì rất dễ. Chữ bên trái ở lại. Chữ bên phải chuyển đi. Chữ h ở dưới không chuyển. Nó chỉ im lặng.

chữ viết			âm
읽어요	ㄱ	→	[일거요]
좋아요	ㅎ	→	[조아요]

Mẹo hôm nay. Có ghế trống? Dọn sang.

Bạn không cần tính trước. Đọc nhanh hơn một chút, miệng sẽ tự chuyển giúp bạn.

6. Tập viết

Tô theo chữ màu xám, rồi tự viết. Vừa viết vừa đọc.

음	악	한	국	어	맛	있	읽	좋	요

7. Từ hôm nay

Tiếng Hàn	nghĩa
음악	âm nhạc
한국어	tiếng Hàn
한국	Hàn Quốc
강아지	cún con
맛	vị
있어요	có · tôi có
맛있어요	ngon quá
읽어요	tôi đọc
좋아요	tốt · tôi thích

8. Đọc trước, rồi xem đáp án

Tìm ghế trống, rồi đọc. Chuyển hay ở lại? Che đáp án và đọc to từng từ. Chữ nào ở đây bạn cũng biết rồi.

단어	먹어요	일요일
금요일	한글	고양이
직업	없어요	앉아요

Thử thật nhé

> Ở quán ăn Hàn Quốc, sau miếng đầu tiên, hãy nói 맛있어요 trong một hơi. Chỉ đừng trả lời mọi câu hỏi bằng câu đó như Mateo đã làm.

Đáp án

단어 [다너] "đa-nơ" — từ · **먹어요** [머거요] "mơ-gơ-yô" — tôi ăn · **일요일** [이료일] "i-ryô-il" — Chủ nhật · **금요일** [그묘일] "gư-myô-il" — thứ Sáu · **한글** [한글] "han-gưl" — ở lại: ghế đó đã có người · **고양이** [고양이] "gô-yang-i" — ở lại: vòng tròn ở nhà · con mèo · **직업** [지겁] "chi-gơp" — nghề nghiệp · **없어요** [업써요] "ơp-xxơ-yô" — không có · âm ra hơi mạnh, vậy là bình thường · **앉아요** [안자요] "an-cha-yô" — tôi ngồi

Lần tới: bốn nguyên âm mới, và một cái cốc bị gọi sai tên.